TÒA ÁN N DÂN **THỊ XÃ L** TỈNH BÌNH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24 /2019/HS-ST
Ngày: 14.6.2019.

N DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN N DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà **Nguyễn Vũ Hà Linh.**

Các Hội thẩm N dân: Ông **Trần Văn Đức** - Bà **Vũ Thị Minh Huệ**

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà **Mai Thị Thanh –** Thư ký của Toà án N dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

***- Đại diện Viện kiểm sát N dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà*:** Ông **Bùi Văn Đông** – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án N dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2019, đối với bị cáo:

Hồ Văn N, sinh năm 1973; Nơi sinh: Quảng Trị; Nơi ĐKNKTT: Thôn 1, xã Đức Bình, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Văn N, sinh năm 1940 và bà Đinh Thị N (Chết); có vợ là Huỳnh Thị S, sinh năm 1972 và 03 con, con lớn nhất sinh năm, con nhỏ nhất sinh năm 2010: Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại. Có mặt

* ***Bị hại:***

1. Nguyễn Văn Ho, sinh năm 1996 (chết);

Đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn Ho: Ông Nguyễn Văn Bi, sinh năm 1962 và Bà Trần Thị Mộng L, sinh năm 1967. Có mặt

Cùng nơi cư trú: Thôn 1, xã Sơn Mỹ, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

2. Nguyễn Văn N, sinh năm 1995 (chết);

Đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn N: Ông Nguyễn K, sinh năm 1947 và Bà Nguyễn Thị Ba, sinh năm 1951. Vắng mặt

Cùng nơi cư trú: Thôn 4, xã Sơn Mỹ, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

**** Người làm chứng***:

- Chị Huỳnh Thị Sen, sinh năm 1972; Có mặt

- Anh Hồ Văn Thùy, sinh năm 1972; Vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn 1, xã Đức Bình, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Văn N có giấy phép lái xe ô tô hạng B2, số 790165601627, do Sở giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/3/2016, có giá trị đến ngày 24/3/2026.

Vào khoảng 18 giờ ngày 02/12/2018, Hồ Văn N điều khiển xe ô tô biển số 86C - 072.77 (có trọng tải 1,5 tấn) chở dưa hấu từ xã Tân Thắng, huyện Hàm Tân đến địa bàn thị xã La Gi để bán. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, xe do N điều khiển chạy trên đường Nguyễn Trường Tộ theo hướng phường Tân Thiện đi Công viên thị xã La Gi; khi đến đoạn đường thuộc khu phố 6, phường T thì phía trước có ba chiếc xe đạp đi hàng ngang đang lưu thông cùng chiều. Thấy vậy, N điều khiển xe sang phần đường bên trái để tránh thì va chạm với xe mô tô biển số 86VA – 2726 do Nguyễn Văn N điều khiển, phía sau chở Nguyễn Văn H chạy hướng ngược chiều đến, gây ra tai nạn, làm N và H ngã xuống đường tử vong.

Tại biên bản khám nghiệm và sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông do Cơ quan CSĐT Công an thị xã L lập lúc 19 giờ 45 phút ngày 02/12/2018 thì hiện trường vụ tai nạn giao thông thể hiện: Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra là đoạn đường thẳng được trải bê tông nhựa phẳng thuộc đường Nguyễn Trường Tộ, Kp6, phường T, thị xã L. Bề rộng mặt đường đo được là 8,2m. Chọn hướng phường Tân Thiện đi Công viên thị xã L để làm hướng chuẩn khám nghiệm. Theo hướng chuẩn khám nghiệm bề rộng phần đường bên trái đo được 04m, ở giữa đường có kẻ vạch sơn trắng không liên tục. Hiện trường vụ tai nạn giao thông nằm trong khu vực đông dân cư. Chọn lề trái đường theo hướng chuẩn khám nghiệm để làm lề chuẩn. Tất cả các dấu vết, phương tiện, tử thi được đo vào lề chuẩn thể hiện như sau:

- Nằm trên phần đường bên phải là vị trí xe ô tô biển số 86C – 072.77 đang dừng, đầu xe hướng Công viên thị xã L, đuôi xe hướng phường Tân Thiện, La Gi. Từ tâm trục trước bên trái đo vào lề chuẩn là 6,1m; từ tâm trục trước bên phải đo vào lề chuẩn là 8,1m; từ tâm trục sau bên trái đo vào lề chuẩn là 6,15m. Vị trí xe ô tô được đánh số 1 trên sơ đồ hiện trường.

- Nằm trên mặt đường nhựa là vị trí cụm mảnh vỡ nhựa, kính có kích thước (12x3,9) m. Từ tâm cụm mảnh vỡ đo vào lề chuẩn là 1,8m. Vị trí cụm mảnh vỡ được đánh số 2 trên sơ đồ hiện trường.

- Nằm trên phần đường bên trái và ở giữa cụm mãnh vỡ là vị trí vết xước đứt quãng dài 5,4m, điểm rộng nhất 0,01m, có hướng ngược với hướng chuẩn khám nghiệm và hơi chếch vào lề chuẩn. Từ đầu vết xước đo vào lề chuẩn là 2,2m, cuối vết xước đo vào lề chuẩn là 1,7m. Vết xước được đánh số 3 trên sơ đồ hiện trường.

- Nằm trên phần đường bên trái là vị trí vết xước đứt quãng dài 10m, điểm rộng nhất 0,01m, vết xước có hướng ngược với hướng chuẩn và hơi chếch vào lề chuẩn. Từ đầu vết xước đo vào lề được 2,4m; cuối vết xước là vị trí cần khởi động của xe mô tô 86VA – 2726 tiếp xúc với mặt đường.

- Nằm trên phần đường bên trái là vị trí xe mô tô biển số 86VA – 2726 ngã về phía bên phải, đầu xe hướng Công viên thị xã L, đuôi xe hướng phướng Tân Thiện.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông do Cơ quan CSĐT Công an thị xã L lập lúc 08 giờ 50 phút ngày 03/12/2018 thì ô tô biển số 86C – 072.77 sau tai nạn thể hiện:

- Kính chắn gió trước (T) bể (70x70) cm, từ tâm mảnh vỡ đo xuống mặt đất được 1,5m.

- Gọng kính chiếu hậu (T) cong vênh đẩy về sau 40cm, gương gãy rời.

- Đèn chiếu sáng (T) bể (32x43)cm.

- Cản trước (T) cong vênh, bể (30x25)cm.

Và một số dấu vết được thể hiện trong biên bản.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông do Cơ quan CSĐT Công an thị xã L lập lúc 09 giờ 10 phút ngày 03/12/2018 thì mô tô biển số 86VA – 2726 sau tai nạn thể hiện:

- Cụm đèn chiếu sáng trước bể (32x29)cm.

- Đầu tay nắm (T) mài mòn, téc rách cao su có kích thước (3x2)cm.

- Đầu cốt sắt trước (T) mài mòn (2x2)cm.

- Đầu cần khởi động mài mòn (01x01) cm.

Và một số dấu vết được thể hiện trong biên bản.

Tại Bản kết luận giám định số 1175/KLGĐ-PC09 ngày 16/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

Tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông trên đường Nguyễn Trường Tộ: Vị trí va chạm giữa xe ô tô biển số 86C – 072.77 và xe mô tô biển số 86VA – 2726 nằm trên phần đường bên phải theo hướng công viên thị xã L đi phường Tân Thiện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 29/2019/KN-TT ngày 18/12/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận nguyên N chết của Nguyễn Văn N như sau: Chấn thương cột sống, gãy đốt sống cổ C2 -> tử vong.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 28/2019/KN-TT ngày 17/12/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận nguyên N chết của Nguyễn Văn Hòa như sau: Chấn thương sọ não nặng -> tử vong.

Về vật chứng vụ án: Gồm 01 xe ô tô biển số 86C - 072.77 và 01 xe mô tô biển số 86VA – 2726.

Về dân sự: Bị cáo N đã bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Văn N số tiền 33.000.000 đồng, gia đình bị hại Ngọc không yêu cầu gì thêm. Về phía gia đình bị hại Nguyễn Văn Hòa, quá trình giải quyết vụ án có nộp đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại **168.000.000** đồng, xác nhận bị cáo đã bồi thường 33.000.000đồng, số còn lại, gia đình bị hại Hòa yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại bản cáo trạng số: 20/CT-VKS ngày 02/4/2019 của Viện kiểm sát N dân thị xã L, truy tố bị cáo Hồ Văn N, về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát N dân thị xã L vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Hồ Văn N phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 260; Điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự**.**

Phạt bị cáo Hồ Văn N, mức án từ: đến 18 đến 24 tháng tù.

- **Về bồi thường dân sự**: Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo với ông Nguyễn Văn B, bà Trần Thị Mộng L. Buộc bị cáo Hồ Văn N tiếp tục bồi thường cho ông Bình, bà Liên số tiền 69.500.000 đồng.

* **Ý kiến của bị cáo Hồ Văn N**: Đồng ý với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

* **Ý kiến của ông Nguyễn Văn B và bà Trần Thị Mộng L:** Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, không có ý kiến, tranh luận gì.

*** Bị cáo Hồ Văn N nói lời sau cùng**: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát N dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn N là ông Nguyễn K và bà Nguyễn Thị B (có đơn xin xét xử vắng mặt), người làm chứng Hồ Văn T. Ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo là đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

Xét thấy, việc vắng mặt những người nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử, ông Khuê, bà Ba có đơn xin xét xử vắng mặt, theo đơn ông bà không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 292 và 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét thấy, lời khai của bị cáo Hồ Văn N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, đối chiếu với những tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để Hội đồng xét xử kết luận: Hồ Văn N có giấy phép lái xe phù hợp với phương tiện giao thông đường bộ mà N điều khiển. Khoảng hơn 19 giờ 30 phút ngày 02/12/2018, trên đoạn đường Nguyễn Trường Tộ, thuộc khu phố 6, phường T, thị xã L, Hồ Văn N đã có hành vi điều khiển xe ô tô biển số 86C - 072.77, đi không đúng phần đường quy định, gây ra tai nạn, làm cho Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn H đi trên xe mô tô biển số 86VA-2726 tử vong.

Hành vi điều khiển xe đi không đúng phần đường quy định của bị cáo là vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ.

Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:...

đ) Làm chết 02 người;...

Như vậy, việc bị cáo N có hành vi điều khiển xe ô tô biển số 86C - 072.77, tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ, gây tai nạn giao thông, hậu quả làm chết 02 người, đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" , quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát N dân thị xã L truy tố đối với bị cáo Hồ Văn N về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, được học tập luật giao thông đường bộ, được cấp giấy phép lái xe hạng B2. Thế nhưng, khi điều khiển xe mô tô, là nguồn nguy hiểm cao độ, bị cáo đã không tuân thủ triệt để các quy định của Luật giao thông đường bộ, điều khiển xe tham gia giao thông đi không đúng phần đường quy định, gây nên cái chết oan uổng cho 02 bị hại.

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân. Không chỉ vậy, hậu của tai nạn giao thông không chỉ gây thiệt hại cho tính mạng, tài sản của các bị hại mà còn là gánh nặng của xã hội, ảnh hưởng đến cuộc sống và tương lai của thân nhân gia đình các bị hại. Do đó, cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm khắc.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Bị cáo có N thân tốt, chưa có tiền án – tiền sự, phạm tội lần đầu; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường để khắc phục hậu quả cho gia đình các bị hại và được đại diện gia đình các bị hại bãi nại, tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình, có con bị khuyết tật nặng (bại não); Các bị hại cũng có một phần lỗi là không đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông và có nồng độ cồn trong máu vượt quá mức quy định cho phép. Tuy đây là các lỗi hành chính, nhưng cũng là một trong những nguyên N dẫn đến tai nạn giao thông. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự, đủ điều kiện để áp dụng quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự theo đề nghị của Viện kiểm sát N dân thị xã LaGi, xử phạt bị cáo mức án thấp dưới khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố nhưng cũng cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để có điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[5] Về vật chứng: Gồm 01 xe ô tô biển số 86C - 072.77 và 01 xe mô tô biển số 86VA – 2726. Quá trình điều tra, đã trả lại cho chủ sở hữu và người thừa kế hợp pháp theo các biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 21/02/2019 và ngày 24/3/2019. Xét thấy, các vật chứng trên không thuộc vật cấm lưu hành, không thuộc trường hợp tịch thu sung quỹ nên việc xử lý vật chứng như trên là phù hợp.

Riêng đối với 01 giấy phép lái xe hạng B2, số 790165061627, do Sở giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/3/2016, mang tên Hồ Văn N, không phải là vật chứng của vụ án, cần trả lại cho bị cáo.

[6] Về dân sự:

- Đối với bị hại Nguyễn Văn N: Bị cáo N đã bồi thường cho cha mẹ ruột của bị hại N là ông Nguyễn K và bà Nguyễn Thị B số tiền 33.000.000 đồng, ông K, bà B không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với bị hại Nguyễn Văn H: cha mẹ ruột bị hại H là ông Nguyễn Văn B và bà Trần Thị Mộng L yêu cầu bị cáo N bồi thường số tiền 168.000.000 đồng. Trong đó, chi phí mai táng là 102.500.000 đồng và tổn thất tinh thần 50 tháng lương cơ sở là 65.500.000 đồng. Tại Tòa, ông H, bà L xác nhận: quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã bồi thường trước cho gia đình số tiền 33.000.000 đồng nên số tiền bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho ông bà là 135.000.000 đồng. Tuy nhiên, ông bà tự nguyện bớt cho bị cáo 65.500.000 đồng, chỉ yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường cho ông bà số tiền 69.500.000 đồng.

Qua yêu cầu của ông Bình, bà Liên, bị cáo N đồng ý bồi thường. Xét sự thỏa thuận trên của các bên là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên ghi nhận. Buộc bị cáo Hồ Văn N phải tiếp tục bồi thường cho ông Nguyễn Văn B và bà Trần Thị Mộng L số tiền 69.500.000 đồng.

[9] Về án phí: Bị cáo Hồ Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điểm đ khoản 2 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự;

- Điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 135, Điều 13, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Các Điều 585, 591, 601 Bộ luật dân sự;

- Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: Bị cáo Hồ Văn N phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hồ Văn N **20 (Hai mươi)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về dân sự: Buộc bị cáo Hồ Văn N có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho ông Nguyễn Văn B và bà Trần Thị Mộng L số tiền 69.500.000 đồng (Sáu mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền trên thì phải chịu thêm khoản tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Bị cáo Hồ Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.475.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (**14/6/2019**). Đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi bổ sung; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi bổ sung.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Thuận;*
- *VKSND tx. L;*
- *Chi cục THADS tx. L;*
- *Công an tx. L;*
-*Những người tham gia tố tụng;*
- *UBND nơi bị cáo cư trú;*
- *Lưu hồ sơ – án văn.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN VŨ HÀ LINH